A7 ĐẠI DIỄN GIẢI (Mahāniddesapāḷi) - 7. Diễn Giải Kinh Về Tissa Metteyya

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

7. DIỄN GIẢI KINH VỀ TISSA METTEYYA (TISSAMETTEYYASUTTANIDDESƠ)

Giờ phần "Diễn giải kinh về Tissa Metteyya" được nói đến: 7.1. í(Thưa Ngài, xin Ngài hãy nói về sự tàn hại dành cho kẻ đeo bám việc đôi lứa. Sau khỉ lăng nghe lời dạy của Ngài, chung con sẽ học tập vê hạnh viễn ly fī[vi Đại đức Tissa Metteyya đã nói thế ấy]. Dành cho kẻ đeo bám việc đôi lứa. Pháp đôi lứa: Nghĩa là việc làm không tốt đẹp, việc làm của các dân làng, việc làm của những người thấp kém, là xấu xa, có kết cuộc phải dùng nước tẩy rửa, là việc bí mật, là việc kết hợp của hai người, theo từng cặp. Vì lý do gì được gọi là pháp đôi lứa? Khi cả hai bị luyến ái, bị luyến ái nặng, bị nhiễm dục, bị khởi dục, có tâm bị khuất phục, cả hai là tương tự nhau về bản thể; vì lý do ấy được gọi là pháp đôi lứa. Giống như hai người gây nên sự cãi cọ được gọi là tay đôi, hai người gây nên sự cãi lộn được gọi là tay đôi, hai người gây nên cuộc nói chuyện nhảm nhí được gọi là tay đôi, hai người gây nên sự tranh cãi được gọi là tay đôi, hai người gây nên sự tranh tụng được gọi là tay đôi, hai người tranh luận được gọi là tay đôi, hai người chuyện trò được gọi là tay đôi; tương tự như vậy, khi cả hai bị luyến ái, bị luyến ái nặng, bị nhiễm dục, bị khởi dục, có tâm bị khuất phục, cả hai là tương tự nhau về bản thể; vì lý do ấy được gọi là pháp đôi lứa. Dành cho kẻ đeo bám việc đôi lứa: Dành cho kẻ găn bó, găn vào, găn chặt, gắn liền ở pháp đôi lứa, đi theo nó, phát triển theo nó? xem ượng Ĩ16, nghiêng theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đen nó, xem nó là chủ đạo. "Dành cho kẻ đeo bám việc đôi lứa" là như thế. Đại đức Tissa Metteyya đã nói thế ấy. Thế ấy: Từ "icccT này gọi là sự nối liền các câu văn, sự kết hợp các câu văn, sự làm đầy đủ các câu văn, sự gặp gỡ của các âm, trạng thái trau chuốt từ ngữ, tính chất tuần tự của các câu văn. Đại đức: Từ "āyasmā này là lời nói yêu mến, lời nói kính trọng, lời nói có sự tôn kính và có sự phục tùng. Tissa: Là tên của vị Trưởng lão ây, là sự ân đinh, sự chỉ đinh, sự quy định, sự diễn tả, tên gọi, sự đặt tên, sự định danh, từ mô tả, tên hiệu, từ kêu gọi. Metteyya: Là họ của vị Trưởng lão ây, là sự ân định, sự chỉ định, sự quy định, sự diễn tả.

uVị Tissa Metteyya đã nói thế ấy" là như thế. Thưa Ngài, xin Ngài hãy nói về sự tàn hại. Sự tàn hại: Sự tàn hại là sự phá hại, sự hành hạ, sự đụng chạm, sự bất hạnh, sự nguy cơ. Xin Ngài hãy nói: Xin Ngài hãy nêu ra, hãy chỉ bảo, hãy thông báo, hãy ấn định, hãy khai mở? hãy chia sẻ, hãy làm rõ9 hãy bày tỏ. Thưa Ngài: Từ "mārisā"' này là lời nói yêu mến, lời nói kính trọng, lời nói có sự tôn kính và có sự phục tùng. "Thua Ngài, xin Ngài hãy nói về sự tàn hai" là như thế. Sau khỉ lắng nghe lòi dạy của Ngài: Sau khi lắng nghe, sau khi nghe được, sau khi tiếp thu, sau khi tiếp nhận, sau khi suy xét lời nói, lời giải bày, lời chỉ bảo, lời chỉ dạy, lời khuyên bảo của Ngài. "Sau khi lắng nghe lời dạy của Ngài" là như thế. Chúng con sẽ học tập về hạnh viễn ly. Hạnh viễn ly: Có ba hạnh viễn

ly: Viễn ly về thân, viễn ly về tâm, viễn ly về mầm tái sanh. Thế nào là viễn lỵ về thân? ở đây, vị Tỳ-khưu thân cận chỗ trú ngụ tách biệt, khu rừng rậm, gốc cây, sườn núi, thung lũng, khe núi, bãi tha ma, khu rừng thưa, đồng trống, đống rơm, và sống tách biệt về thân. Vị ấy đi một minh, đứng một mình, ngồi một mình, nằm một mình, đi vào làng để khất thực một mình, đi trở về một mình, ngồi nơi vắng vẻ một mình, quyết định kinh hành một mình, sông, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ tri, bảo dưỡng một mình. Đây là viễn ly về thân. Thế nào là viễn ly về tâm? Đối với vị thể nhập Sơ thiền, tâm được tách biệt khỏi các pháp che lấp. Đối với vị thể nhập Nhị thiền, tâm được tách biệt khỏi tầm và tứ. Đối với vi thể nhập Tam thiền, tâm được tách biệt khỏi hỷ. Đối với vị thể nhập Tứ thiền, tâm được tách biệt khỏi lạc và khổ. Đối với vị thể nhập Không vo biên xứ, tâm được tách biệt khỏi sắc tưởng, bất bình tưởng, dị biệt tưởng. Đối với vị thể nhập thức Vô biên xứ, tâm được tách biệt khỏi Không vô biên xứ tưởng. Đối với vị thể nhập Vô sở hữu xứ, tâm được tách biệt khỏi Thức vô biên xứ tưởng. Đôi với vị thê nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tâm được tách biệt khỏi Vô sở hữu xứ tưởng. Đối với vị Nhập lưu, tâm được tách biệt khỏi sự nhận thức sai trái ve thân, sự hoài nghi, sự bám víu vào giới và phận sự, tà kiến tiềm ẩn, hoài nghi tiềm ẩn, và các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy. Đoi với vi Nhất lai, tâm được tách biệt khỏi sự ràng buộc của ái dục và sự ràng buộc của bất bìiủi có tính chất thô thiển, ái dục tiềm ẩn và bất bình tiềm ẩn có tính chất thô thiển, và các phiền não đồng hành theo với mỗi pháp ấy. Đối với vi Bất lai, tâm được tách biệt khỏi sự ràng buộc của ái dục và sự ràng buộc của bất bình có tính chất vi tế, ái dục tiềm ẩn và bất bình tiềm ẩn có tính chất vi tế,

và các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy. Đối với vi A-la-hán, tâm được tách biệt khỏi ái sac9 ái vô sắc, ngã mạn, phóng dật, vô minh, ngã mạn tiềm ẩn, hữu ải tiêm ân, vô minh tiêm ân, các phiên não cộng trú với môi pháp ây9 và mọi hiện tướng ở bên ngoài. Đây là viễn ly về tâm. Thế nào là viễn ly về mầm tái sanh? Mầm tái sanh nói đến các ô nhiễm, các uân và các hành. Viên ly vê mâm tái sanh nói đên bát tử, Niêt-bàn, là sự yên lặng của tất cả các pháp tạo tác, sự buông bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàn. Đây là viễn ly về mầm tái sanh. Viễn ly về thân là đối với các vị có thân đã lui về nơi ẩn dật, đã thích thú trong việc xuất ly; viễn ly về tâm là đối với các vi có tâm hoàn toàn trong sạch, đã đạt đến sự trong trắng tuyệt đối; và viễn ly về mầm tái sanh là đối với các cá nhân không còn mầm tái sanh, đã đạt đen việc lìa khỏi các pháp tạo tác. Chúng con sẽ học tập về hạnh viễn ly: Vị Trưởng lão ấy có việc học tập đã được học tập bình thường. Và thêm nữa, liên quan đến việc chỉ bảo giáo pháp, trong khi thỉnh cầu sự chỉ bảo giáo pháp, vị Trưởng lão ấy đã nói như vầy: "'Chúng con sẽ học tập về hạnh viễn ly." Vì thế, [Trưởng lão] Tissa Metteyya đã nói rằng: ífThưa Ngài, xỉn Ngài hãy nói về sự tàn hại dành cho kẻ đeo bám việc đôi lứa, Sau khi lăng nghe lời dạy của Ngài, chủng con sẽ học tập vê hạnh viên ly '"[vị Đại đức Tissa Metteyya đã nói thế ấy],

7.2. [Đức Thế Tôn đã nói rằng: “Này Metteyya] đổi với kẻ đeo bám việc đôi lứa, lời giảng dạy thậm chỉ còn bỉ quên lãng và là kẻ thực hành sai trải; điều này ở kẻ ấy là không

Thảnh thiện. Đối với kẻ đeo bám việc • đôi lứa. Pháp đôi lứa: Nghĩa là việc làm không tốt đẹp, việc làm của các dân làng, việc làm của những người thấp kém, là xấu xa, có kết cuộc phải dùng nước tẩy rửa, là việc bí mật, là việc kết hợp của hai người, theo từng cặp. Vì lý do gì mà được gọi là pháp đôi lứa? Khi cả hai bị luyến ái, bị luyến ái nặng, bị nhiễm dục, bị khởi dục, có tâm bị khuất phục, cả hai là tương tự nhau về bản thể; vì lý do ấy mà được gọi là pháp đôi lứa. Giống như hai người gây nên sự cãi cọ được gọi là tay đôi, hai người gây nên sự cãi lộn được gọi là tay đôi, hai người gây nên cuộc nói chuyện nhảm nhí được gọi là tay đôi, hai người gây nên sự tranh luận được gọi là tay đôi, hai người gây nên sự tranh tụng được gọi là tay đôi, hai người tranh luận được gọi là tay đôi, hai người chuyện trò được gọi là tay đôi; tương tự như vậy, khi cả hai bi luyến ái, bị luyến ải nặng, bị nhiễm dục, bi khởi dục, có tâm bị khuất phục, cả hai là tương tự nhau về bản thể; vì lý do ấy mà được gọi là pháp đôi lứa.

ĐẠI DIỄN GIẢI 121

Đối với kẻ đeo bám việc đôi lứa: Đối với kẻ gắn bó, gắn vào, gắn chặt, gắn liền ở pháp đôi lứa, đi theo nó, phát triển theo nó, xem trọng nó? nghiêng theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo. uĐối với kẻ đeo bám việc d6i lứa" là như thế. Metteyya: Đức Thế Tôn ximg hô với vị Trưởng lão ấy bằng họ. Đức Thế Tôn: Là từ xưng hô với sự tôn kính. Thêm nữa, “vj có luyến ái đã được phá vỡ95 là đức Thế Tôn; có sân hận đã được phá là đức Thế Tôn; "vj có si mê đã được phá v&" là đức Thế Tôn; "vi có ngã mạn đã được phá là đức Thế Tôn; "vj có tà kiến đã được phá là đức Thế Tôn; "vj có cây gai đã được phá v&" là đức Thế Tôn; “vi có ô nhiễm đã được phá v" là đức Thế Tôn; “vj đã phân phát, đã phân chia, đã phân phối Pháp b2o” là đức Thế Tôn; “vj thực hiện sự chấm dứt các hữu" là đức Thế Tôn; "vị có thân đã được tu tập, có giới đã được tu tập, có tâm đã được tu tập, có tuệ đã được tu tap" là đức Thế Tôn; "vj đã thân cận các khu rừng, các nơi heo hút, các chỗ trú ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu không gian vắng vẻ5 tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tjnh” là đức Thế Tôn; “vj có dự phần hoặc sở hữu về y phục, đồ ăn khất thực, chỗ nằm ngồi, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh,, là đức Thế Tôn; "vj có dự phần hoặc sở hữu về vị của mục đích, về vi của Pháp, về vị của giải thoát, về thắng giới, về thắng tâm, về thắng tue” là đức Thế Tôn; c6 dự phần hoặc sở hữu về bốn thiền, về bốn vô lượng [tâm], về bốn sự thể nhập vô sắc" là đức Thế Tôn; có dự phần hoặc sở hữu về tám giải thoát, về tám thắng xứ [của thiền], về chín sự thể nhập và an trú theo tuần tự59 là đức Thế Tôn; "vị có dự phần hoặc sở hữu về mười sự tu tập về tưởng, về mười sự thể nhập các đề mục kasina. về định niệm hơi thở vào hơi thở ra, về sự thể nhập các đề mục tử thi” là đức Thế Tôn; có dự phần hoặc sở hữu về bốn sự thiết lập niệm, bốn chánh cần, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phgn" là đức Thế Tôn; "vị có dự phần hoặc sở hữu về mười Như Lai lực, về bốn pháp tự tin, về bốn tuệ phân tích, về sáu thắng trí, về sáu pháp của đức Phát" là đức Thế Tôn. Tên gọi "Thế T6n” này không do mẹ tạo ra, không do cha tạo ra, không do anh [em] trai tạo ra, không do chị [em] gái tạo ra, không do bạn bè hoặc thân hữu tạo ra, không do các thân quyên và những người cùng huyêt thông tạo ra, không do các Sa-môn hoặc Bà-la-môn tạo ra, không do chư thiên tạo ra, sự tận cùng của giải thoát

này là sự quy đinh thuộc vê chư Phật Thê Tôn do sự đạt được, do sự chứng ngộ trí Toàn tri ơ cội cây Bồ-đề, tức là uđức Thế T6n." “Bức Thế Tôn đã nói rằng: Này Metteyya” là như thế. Lòi giảng dạy thậm chí còn bi quên lãng: Lời giảng dạy bi quên lãng bởi hai lý do: Lời giảng dạy về pháp học bị quên lãng, lời giảng dạy về pháp hành bị quên lãng. Lời giảng dạy vê pháp học ây là lời giảng dạy nào? Điêu nào đã

được học bởi vi ây, là Sutta, Geyya, Veyyākarana, Gāthā, Udãnaf Itivuttaka, Jātaka, Abbhutadhammā, Vedalla,1 đây là lời giảng dạy về pháp học; điều ấy cũng bị quên lãng, bị quên hẳn, bị quên lửng, bị quên bẵng, là hoàn toàn xa lạ. "Lòi giảng dạy thậm chí còn bi quên lâng" là như vậy. Lời giảng dạy về pháp hành là lời giảng dạy nào? Là sự thực hành đúng đắn, sự thực hành phù hợp, sự thực hành không trái ngược, sự thực hành đưa đến lợi ích, sự thực hành đúng pháp và thuận pháp, việc làm đầy đủ các giới, việc phòng vệ các giác quan, việc biêt chừng mực vê vật thực, sự luyện tập vê tỉnh thức, niệm và sự nhận biêt rõ, bôn sự thiêt lập niệm, bôn chánh cân, bôn nên tảng của thân thông, năm quyền, năm lực, bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, đây là lời giảng dạy về pháp hành; điều ấy cũng bị quên lãng, bị quên hẳn, bi quên lửng, bi quên bẵng, là hoàn toàn xa lạ. “Lời giảng dạy thậm chí còn bi quên lng” là như vậy. Và là kẻ thực hành sai trái: Giết hại sanh mạng, lấy vật không được cho, đột nhập gia cư, mang đi vật cướp được, làm kẻ đạo tặc, đứng cướp dọc đường, đi đến với vợ người khác, nói lời dối trá. "Và là kẻ thực hành sai trái” là như thế. Điều này ờ kẻ ấy là không Thánh thiện: Điều này ở kẻ ấy là pháp không Thánh thiện, là pháp ngu dốt, là pháp lầm lạc, là pháp vô trí, là pháp trườn uốn như con lươn [không thể nắm bắt], tức là lối thực hành sai trái. "Điều này ở kẻ ấy là không Thánh thiện^, là như thế. x T\ ji Á 4-Ay npi Ẵ XX s U W Vì the, đức The Tôn đã noi răng: [Đức Thể Tôn đã nói rằng: “Này Metteyya] đối với kẻ đeo bám việc đôi lứa, lời giảng dạy thậm chỉ còn bi quên lãng, và là kẻ thực hành sai trái; điều này ở kẻ ấy là không Thánh thiện."*

Chín thể loại giáo pháp: ở tài liệu Saddhammasañgaha (DiệuJ)háp yếu lược) có lời giải thích chi tiết ề 9 thể loại nay như sau: t4Thế liào là có 9 phần khi nói về the (anga)? Bơi vì toàn bọ gồm có 9 hình thức khác biệt, đó là Sutta, Geyya, Veyyãkarana, Gāthā, Udãna, Itivuttaka, Jātaka, A bbhutadhamma, Vedalla. Trong trường hợp này, Ubhatovibhañga, Nỉddesa, Khandhaka, Parivārā, các bài kinh MaỲỉgạlasutta, Ratanasutta^ Nalakasutta, Tuvatakasuttar trong Suttanỉpãta (Kỉnh tập) và các lời dạy của đang Như Lai có tưa đe là Kỉnh (suttarn) thì được xếp vào thể Suita. Các bài kinh có xen các bai kệ vào được biết là the Geyya; đặc biệt toàn bộ Thiên co kệ (Sagãthãvagga) trong Kinh Tương ưng bộ là thể Geyya. Toàn bộ tạng Vỉ diệu pháp, các bài kinh không co xen các bai kệ, va các lời dạy khác của đức Phạt không thuọc 8 loại trên được xếp vào thể Veyyākarana. Kinh Pháp củ, Trưởng lao Tăng kê, Trưởng lão Ni ke, các bài có tên là kinh nhưng chỉ là kệ trong Suttanỉpâta (Kỉnh tập) thi được xếp vào thể Gāthā. Tám mươi hai bài kinh liên quan đến các bài kệ do tuệ giác hoan hỷ được xếp vào thể Ụdãna. Một trăm mười hai bài kinh được giới thiệu bằng: ^Vuttam h "etāni Bhagavatā tr (Đức Thế Tôn thuyết về điều ấy như vầy) thì được xếp vào thể Itivuttaka. Năm trăm

năm mươi câu chuyện Bôn sanh băt đâu băng Bôn sanh Apannaka được xép vào thê Jātaka. Tát cả các bài kinh liên quan đến pháp kỳ diệu phi thường và được giới thiệu như sau: téNày các Tỳ-khưu, có bốn pháp kỳ diệu phi thường ở Ananda”được xếp vào thê Abbhutadhammā. Tất cả các bài kinh được hỏi và được liên tục ghi nhận trong sự hiểu biêt và hoan hỷ như các bài kinh Cullavedạlla, Mahāvedalla, Sammāditthi, Sakkapqñhā,0 Sañkhāra-bhājqniya, Mahāpunnama, v.v... được xếp vào thể Vedalla. Như thế, khi đề cập đến thể loại thì có 9 phan^ {Saddhammasañgaha - Diệu pháp yếu lược, chương I, câu 28).

7.3. Sau khi sổng một mình trước đây, Kẻ nào [giờ] phục dịch việc đôi lứa, Kẻ ây ở thê gian, tựa như chiếc xe bi chao đảo, Người ta đã gọi là kẻ phàm phu thấp hèn. Sau khi sông một mình trước đây: Đã sông một mình trước đây bởi hai lý do: Với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia hoặc với ý nghĩa rời xa tập thể. Thế nào là đã sống một mình trước đây với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia? Sau khi cắt đứt mọi sự vướng bận của đời sống tại gia, sau khi cắt đứt sự vướng bận về vợ con, sau khi cắt đứt sự vướng bận về thân quyến, sau khi cắt đứt sự vướng bận vê bạn bè và thân hữu, sau khi căt đứt sự vướng bận vê việc tích trữ, sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tấm vải màu ca-sa, rời nhà xuất gia sống không nhà, sau khi đi đến trạng thái không có gì? một mình sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ? hộ trì, bảo dưỡng. Như vậy là đã sống một mình trước đây với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia. Thế nào là đã sống một mình trước đây với ý nghĩa rời xa tập thể? Trong khi đã được xuất gia như vậy, vị ấy một mình thân cận các khu rừng, các nơi heo hút, các chỗ trú ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu không giai! vắng vẻ, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tịnh. Vi ấy đi một mình, đứng một mình, ngồi một mình, nằm một mình, đi vào làng để khất thực một mình, đi trở về một mình, ngồi nơi vắng vẻ một mình, quyết định kinh hành một mình, sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng một mình. Như vậy là đã sống một mình trước đây với ý nghĩa rời xa tập thể. Kẻ nào [giờ] phục dịch việc đôi lứa. Pháp đôi lứa: Nghĩa là việc làm không tốt đẹp,... (nt)... việc kết hợp của hai người, theo từng cặp.... (nt)... vì lý do ấy mà được gọi là pháp đôi lứa. Kẻ nào [giờ*] phục dịch việc đôi lứa: Kẻ nào, vào lúc khác, sau khi lìa bỏ đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng và việc học tập, đã quay trở lại cuộc sống thấp hèn rồi phục vụ, phục dịch, kề cận, thực hiện việc đôi lứa. uKẻ nào [giờ] phục dịch việc d6i lứa" là như thế. Kẻ ấy ở thế gian, tựa như chiếc xe bi chao đảo. Chiếc xe: Là xe voi kéo, xe ngựa kéo, xe bò kéo, xe dê kéo, xe cừu kéo, xe lạc đà kéo, xe lừa kéo, đã bi chao đảo, không được kiềm chế, không được xử lý, không được điều khiển, chọn lấy lối đi sai trái, va vào chỗ gập ghềnh, gốc cây, tảng đá, làm bể vỡ chiếc xe luôn cả người cỡi xe và rơi xuống vực thẳm. Giống như chiếc xe đã bị chao đảo ấy không được kiềm chế, không được xử lý, không được điều khiển, chọn lấy lối đi sai trái, tương tự như vậy, kẻ hoàn tục ấy, tựa như chiếc xe đã bị chao đảo, chọn lấy lối đi sai trái, chọn lấy tà kiến,... (nt)... chọn lay tà định. Giống như chiếc xe đã bị chao đảo ấy không được kiềm chế, không được

xử lý, không được điều khiển, va vào chỗ gập ghềnh, gốc cây, tảng đá, tương tự như vậy, kẻ hoàn tục ấy, tựa như chiếc xe đã bị chao đảo, phạm vào thân nghiệp sai trái, phạm vào khẩu nghiệp sai trái, phạm vào ý nghiệp sai trái, phạm vào việc sát sanh sai trái, phạm vào việc trộm cắp sai trái, phạm vào việc tà hạnh trong các dục sai trái, phạm vào việc nói dối sai trái, phạm vào việc nói đâm thọc sai trái, phạm vào việc nói thô lỗ sai trái, phạm vào việc nói nhảm nhí sai trái, phạm vào việc tham đam sai trái, phạm vào việc sân hận sai trái, phạm vào tà kiến sai trái, phạm vào các hành sai trái, phạm vào năm loại dục sai trái, phạm vào năm pháp che lấp sai trái. Giống như chiếc xe đã bị chao đảo ấy không được kiềm chế, không được xử lý, không được điều khiển, làm bể vỡ chiếc xe luôn cả người cỡi xe; tương tự như vậy, kẻ hoàn tục ấy, tựa như chiếc xe đã bi chao đảo, làm đổ vỡ bản thân ở địa ngục, làm đổ vỡ bản thân ở loài thú, làm đổ vỡ bản thân ở thân phận ngạ quỷ, làm đổ vỡ bản thân ở thế giới loài người, làm đổ vỡ bản thân ở thế giới chư thiên. Giống như chiếc xe đã bị chao đảo ấy không được kiềm chế, không được xử lý, không được điều khiển, rơi xuống vực thẳm; tương tự như vậy, kẻ hoàn tục ấy, tựa như chiếc xe đã bị chao đảo, rơi xuống vực thẳm của sự sinh, rơi xuống vực thăm của sự già, rơi xuồng vực thăm của bệnh tật, rơi xuông vực thăm của sự chết, rơi xuống vực thẳm của sầu-bi-khổ-ưu-não. ở thế gian: ở thế gian của khổ cảnh... (nt)... ở thế gian của loài người. "Tựa như chiếc xe bi chao đảo, kẻ ấy ở thế gian" là như thế. Người ta đã gọi là kẻ phàm phu thấp hèn. Phàm phu: Phàm phu với ý nghĩa gì? "Những người sản sanh ra các ô nhiễm khác nhau" là phàm phu. "Những người có sự nhận thức sai trái về thân khác nhau chưa được phá tan" là phàm phu. "Những người tin theo nhiều vị thầy khác nhaiT là phàm phu. "Những người chưa được ra khỏi mọi cảnh giới tái sanh khác nhau" là phàm phu. "Những người tạo ra các sự tạo tác khác nhau" là phàm phu. "Những người bị cuốn trôi bởi nhiều dòng lũ khác nhau" là phàm phu. "Những người bi nónệ nảy bởi nhiều sự nóng nảy khác nhau" là phàm phu. "Những người bị thiêu đót bởi nhiêu sự bực bội khác nhau" là phàm phu. "Những người bị luyến ái, bị thèm khát, bi buộc trói, bị mê mẩn, bị gần gũi, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại ở năm loại dục đa dạng" là phàm phu. “Những người bị bao bọc, bi bao trùm, bị bao kín, bi che lại, bị che kín, bị đậy kín bởi năm pháp che lấp đa dạng" là phàm phu. Người ta đã gói là kẻ phàm phu thấp hèn: 'Thàm phu là thấp hèn, hèn kém, thấp kém, thấp thỏi, toi te, nhỏ nhoi", các vị đã nói như vậy, thuyết như vậy, phát ngôn như vậy, giảng giải như vậy, diễn tả như vậy. "Người ta đã gọi là kẻ phàm phu thấp hèn,, là như thế. Vì thê, đức The Tôn đã noi răng:

ĐẠI DIỄN GIẢI 125

i(Sau khi sống một mình trước dây,
Kẻ nào [giờ] phục dịch việc đôi lứa,
Kẻ ấy ở thế gian, tựa như chiếc xe bị chao đảo,
Người ta đã gọi là kẻ phàm phu tháp hèn."

7.4. Danh vọng và tiếng tăm nào [đã có] trước đây, Điều ấy của kẻ ấy [giờ] hiển nhiên cũng bị giảm thiểu, Sau khi nhìn thấy điều này, nên học tập Nhăm dứt bỏ han việc đôi lứa. Danh vọng và tiếng tăm nào [đã có] trước đây, điều ấy của kẻ ấy [giờ] hiển nhiên

cũng bi giảm thiểu: Danh vọng nào? ở đây, một vi [Tỳ-khưu] nào đó trước đây được trọng vọng, được cung kính, được sùng bái, được cúng dường, được nể nang, có nhận được y phục, vật thực, chỗ trú ngụ và vật dụng là thuốc men chữa bệnh; điều này là danh vọng. Tiếng tăm nào? ở đây, một người nào đó trước đây trong bản thể Sa-môn đã duy trì tiếng tăm và đức hạnh: Là vị sáng suốt, kinh nghiệm, thông minh, nghe nhiều, có tài nói năng uyên bác, có tài ứng đối nhanh nhạy, là chuyên về Kinh", hoặc là trì Luật\ hoặc là thuyết giảng Pháp", hoặc là :vj ngu ở rừng", hoặc là chuyên đi khất thực9\ hoặc là uvị chỉ mặc y may bằng vải bị quăng hoặc là uvị chỉ sử dụng ba y", hoặc là "vị đi khất thực tuần tự theo từng nhà", hoặc là không ăn vật thực dâng sau"hoặc là "vị chuyên về oai nghi ngồi,5 (không nằm), hoặc là uvị ngụ ở chỗ đã được chỉ hoặc là "vi có đạt Sơ thiền", hoặc là có đạt Nhị thiền", hoặc là có đạt Tam thiền", hoặc là có đạt Tứ thic", hoặc là có đạt Không vô biên xứ", hoặc là có đạt Thức vô biên xứ", hoặc là "vj có đạt Vô sở hữu xứ", hoặc là "vj có đạt Phi tưởng phi phi tưởng xứ." Điêu này là tiêng tầm. "Danh vọng và tiêng tăm trước đà/5 là như thế. Điều ấy của kẻ ấy [giờ] hiển nhiên cũng bi giảm thiểu: Đối với vị ấy, vào lúc khác, sau khi lìa bỏ đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng và việc học tập, danh vọng ấy và tiếng tăm ấy của vị đã quay trở lại cuộc sống thấp hèn bi giảm thiểu, bị suy giảm, bị mất mat, đổ vỡ, biên mất, tiêu hoại. "Danh vọng và tiêng tăm nào [đã có] trước đây, điêu ây của kẻ ây [giờ] hiên nhiên cũng bị giảm thiểu" là như thế. Sau khỉ nhìn thấy điều này, nên học tập nhằm dứt bỏ hẳn việc đôi lứa. Điêu này: Trước đây ở bản thê Sa-môn có tiêng tăm và đức hạnh, vào lúc khác, sau khi lìa bỏ đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng và việc học tập, vị đã quay trở lại cuộc sống thấp hèn có sự mất danh vọng và mất tiếng tăm; điều này là sự hư hỏng ve thành đạt. Sau khi nhìn thây: Là sau khi nhìn xem, sau khi cân nhác, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt. "Sau khi nhìn thấy điều này" là như thế.

126 KINH TIÊU Bộ

Nên học tập: Có ba sự học tập: Học tập về thắng giới, học tập về thắng tâm, học tập về thắn^ tuệ. Việc nào là sự học tập về thắng ệiới? ở đây, vi Tỳ-khmi là vị có giới, sống thu thúc với sự thu thúc của Giới bổn (Pãtỉmokkhd). thành tựu về hạnh kiểm và hành xứ, thay sự sợ hãi trong các tội nhỏ nhặt, thọ trì và thực hành trong các điều học. Nhóm giới nh6, nhóm giới lớn, giới là nền tảng, phần khởi đầu, sự thực hành, sự ngăn giữ, sự thu thúc, sự mở đầu, sự dẫn đầu nhằm chứng đạt các thiện pháp; việc này là sự học tập ve thắng giới. Việc nào là sự học tập về thắng tâm? ở đây, vị Tỳ-khưu ngay sau khi tách ly khỏi các dục, tách ly khỏi các bất thiện pháp, đạt đến và trú thiền thứ nhất, có tầm có tứ, có hỷ lạc sanh lên do sự tách ly;... (nt)... đạt đến và trú thiền thứ nhì... (nt).. thiền thứ ba... (nt)... thiền thứ tư; việc này là sự học tập về thắng tâm. Việc nào là sự học tập về thắng tuệ? ở đây, vi Tỳ-khưu là vi có tuệ, thành tựu về tuệ hướng đến sự sanh diệt, g6p phần vào sự thấu triệt cao thượng, dẫn đến việc cạn kiệt hoàn toàn của kho. Vị ấy nhận biết đúng theo thực thể rằng: "Đây là khổ", nhận biết đúng theo thực the rằng: "Đây là nhân sanh kh6", nhận biết đúng theo thực thể rằng: "Đây là sự diệt tận kh6", nhận biết đúng theo thực thể rằng: '"Đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận khổ5\ nhận biết đúng theo thực the rằng: "Bây là các lậu hoặc^? nhận biết đúng theo thực thể rằng: "Dây là nhân sanh các lậu hoặc nhận biết đúng theo thực thể rằng: "Đây là sự

diệt tận các lậu hoặc,\ nhận biết đúng theo thực thể rằng: “Bây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận các lậu hoặc"; việc này là sự học tập về thắng tuệ. Pháp đôi lứa: Nghĩa là việc làm kh6ngtốt đẹp,... (nt)... việc kết hợp của hai người, theo từng cặp.... (nt)... vì lý do ây mà được gọi là pháp đôi lứa. Sau khi nhìn thấy điều này, nên học tập nhằm dứt bỏ hẳn việc đôi lứa: Nhằm dứt bỏ, nhằm làm vắng lặng, nhăm buônệ bỏ5 nhằm tịch tịnh pháp đôi lứa, nên học tập về thắng giới, nên học tập vê thăng tâm, nên học tập về thắng tuệ. Trong khi hướng tâm đến ba sự học tập này, thì nên học tập; trong khi biết, thì nên học tập; trong khi thấy, thì nên học tập; trong khi quán xét lại, thì nên học tập; trong khi quyết định tâm, thì nên học tập; trong khi hướng đến đức tin, thì nên học tập; trong khi ra sức tinh tấn, thì nên học tập; trong khi thiết lập niệm, thì nên học tập; trong khi tập trung tâm, thì nên học tập; trong khi nhận biết bằng tuệ, thì nên học tập; trong khi biết rõ pháp cần được biết rõ, thì nên học tập; trong khi biết toàn diện pháp cần được biết toàn diện, thì nên học tập; trong khi dứt bỏ pháp cần được dứt bỏ, thì nên học tập; trong khi tu tập pháp cẫn được tu tập, thì nên học tập; trong khi chứng ngộ pháp cần được chứng ngộ, thì nên học tập, nên hành xử, nên hành theo, nên thọ trì và vận dụng. "Sau khi nhìn thấy điều này, nên học tập nhằm dứt bỏ hẳn việc đôi lứa” là như thế. y r\ ri Ắ 4. rp-l Á ryt A nu s M W Vì the, đức The Ton đã noi răng:

ĐẠI DIỄN GIẢI 127

“Danh vọng và tiếng tăm nào [đã có] trước đây,
Điêu ây của kẻ ây [giờ] r y hiên nhiên cũng bỉ giảm thiêu.
Sau khi nhìn thây điêu này, nên học tập
Nhằm dứt bỏ hắn việc đôi lứa.”

7.5. Kẻ ấy bị chế ngự bởi các tư duy, Tram tư như là kẻ khổn kho. Sau khi lang nghe lời tuyên bo của những người khác, Kẻ thuộc hạng như thê trở nên tủi hô. Kẻ ấy bi chế ngự bởi các tư duy, trầm tu* như là kẻ khốn khổ: Bị xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bị sở hữu, bị bao trùm bởi các tư duy về dục, bởi các tư duy về sân hận, bởi các tư duy về hãm hại, bởi các tư duy về tà kiến; như là kẻ khốn khổ, như là kẻ ngu khờ, như là kẻ ngớ ngẩn trầm tư, suy gẫm, suy xét, suy tưởng. Giống như con chim cú ở cành cây đang rình bắt chuột, trầm tư, suy gẫm, suy xét, suy tưởng; giống như con chó rừng ở bờ sông đang rình bắt những con cá, tram tư, suy gẫm, suy xét, suy tưởng; giống như con mèo đang rình bắt chuột ở cống rãnh, ở đống rác dơ bẩn, ở bờ sông, trầm tư, suy gẫm, suy xét, suy tưởng; giống như con lừa được trút bỏ gánh nặng, trầm tư, suy gẫm, suy xét, suy tưởng ở cống rãnh, ở đống rác dơ bẩn, ở bờ sông; tương tự như vậy, kẻ hoàn tục ấy, bị xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bi sở hữu, bị bao trùm bởi các tư duy về dục, bởi các tư duy về sân hận, bởi các tư duy về hãm hại, bởi các tư duy về tà kiến; như là kẻ khốn khổ, như là kẻ ngu khờ, như là kẻ ngớ ngẩn trầm tư, suy gẫm, suy xét, suy tưởng. “Kẻ ấy bi chế ngự bởi các tư duy, trầm tư như là kẻ khốn kh là như thế. Sau khi lắng nghe lời quở trách của những người khác, kẻ thuộc hạng như thế trở nên tin hổ. Của những người khác: Các vị thầy tế độ, hoặc các vị thầy dạy học, hoặc các vị đông thây tê độ, hoặc các vị đông thây dạy học, hoặc các bạn bè, hoặc các vị đồng quan điểm, hoặc các vị thân thiêt5 hoặc các đồng đạo khiển trách rằng: uNày Đại dức, ngươi đây có sự

bất lợi, ngươi đây đã nhận lãnh điều tệ hại, là việc sau khi đạt được bậc Đạo sư cao quý như vậy, sau khi đã xuất gia ở Pháp và Luật được khéo thuyết giảng như vậy, thậm chí sau khi đạt được hội chúng Thánh nhân như vậy, vì lý do của pháp đôi lứa ấy, ngươi đã lìa bỏ đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng và việc học tập, rồi quay trở lại cuộc sống thấp hèn. Luôn cả cái gọi là đức tin trong các thiện pháp đã không có ở ngươi. Luôn cả cái gọi là tàm ở các thiện pháp đã không có ở ngươi. Luôn cả cái gọi là quý trong các thiện pháp đã không có ở ngươi. Luôn cả cái gọi là tinh tấn trong các thiện pháp đã không có ở ngươi. Luôn cả cái gọi là niệm trong các thiện pháp đã không có ở ngươi. Luôn cả cái gọi là tuệ trong các thiện pháp đã không có ở ngươi/9 Sau khỉ lắng nghe: Sau khi nghe được, sau khi tiếp thu, sau khi tiếp nhận,

sau khi suy xét lời n6i, lòi phát biểu, lời chỉ bảo, lời chỉ dạy, lời khuyên bảo của các vi ấy, thì trở nên tủi ho: Bị dằn vặt, bị đụng chạm, bị bệnh hoạn, bi ưu phiền. Kẻ thuộc hang như thế: Thuộc hạng như thế là giống như thế ấy, được tồn tại thê ây, có kiêu cách ây? có biêu hiện ây, là kẻ hoàn tục. “Sau khi lắng nghe lời quở trách của những người khác, kẻ thuộc hạng như thế trở nên tủi h la như thế. . _ Vì the, đức
The Ton đã noi răng: “Kẻ ẩy bị chế ngự bởi các tư duy, Tram tư như là kẻ khốn kho. ĩ Sau khi lăng nghe lời quở trách của những người khác, Kẻ thuộc hạng như the trở nên tủi ho,"

7.6. Roi [kẻ áy] tự tạo ra các vũ khí [các uê hạnh vê thân, khâu, ỷjf [Khi] bị khiển trách bởi các lời nói của những người khác. Điều ấy, đối với kẻ này, quả là sự vướng víu lớn lao; [Kẻ ấy] lún sâu vào việc nói lời doi trá, Rồi [kẻ ấy] tự tạo ra các vũ khí, [khi] bi khiển trách bỏi các IM nói của những người khác. Roi: Từ "atha" này gọi là sự nôi liên các câu văn, sự két hợp các câu văn, sự làm đầy đủ các câu văn, sự gặp gỡ của các âm, trạng thái trau chuốt từ ngữ, tính chất tuần tự của các câu văn. Các vũ khí: Có ba loại vũ khí: Vũ khí bằng thân, vũ khí bằng khẩu, vũ khí băng ý. Ba loại uê hạnh vê thân là vũ khí băng thân, bôn loại uê hạnh vê khâu là vũ khí bằng khẩu, ba loại uế hạnh về ý là vũ khí bằng ý. Bi: khiển trách bỏi các lời nói của những người khác: Bị khiển trách bởi r \ y \ ĩ các vị thây tê độ, hoặc bởi các vi thây dạy học, hoặc bởi các vi đông thây tê độ, hoặc bởi các vị đong thầy dạy học, hoặc bởi các bạn bè, hoặc bởi các vi đong quan điểm, hoặc bởi các vị thân thiết, hoặc bởi các đồng đạo, rồi cố tình nói điều dối trá rằng: "Thua ngài, tôi đã được thỏa thích trong việc xuất gia. Mẹ cần được tôi nuôi; vì the tôi hoàn tục" nói rang: "Cha cần được tôi nuôi; vì the tôi hoàn tục,,; nói răng: "Anh [em] trai cân được tôi nuôi; vì thê tôi hoàn tục,,; nói rằng: "Chj [em] gái cần được tôi nuôi; vì the tôi hoàn tục"; nói rằng: "Con trai càn được tôi nuôi, thân quyến cần được tôi nuôi, những người cùng huyết thống can được tôi nuôi; vì the tôi hoàn tục." [Kẻ ấy] tạo ra, tự làm ra, làm sanh ra, làm sanh khởi, làm hạ sanh, làm phát sanh ra vũ khí bằng khẩu. "Rồi [kẻ ấy] tự tạo ra các vũ khí [các uế hạnh về thân, khẩu, ý], [khi] bị khiển trách bởi các lời nói của những người khác" là như thế. Điều ấy, đối với kẻ này, quả là sự vướng víu lớn lao: Điều ấy quả là sự vướng víu lớn lao của kẻ ấy, là khu rừng lớn lao, khu rừng rậm lớn lao, bãi sa mạc lớn lao, khu vực gập ghềnh lớn lao, khúc

quanh co lớn lao, bãi lay lớn

ĐẠI DIỄN GIẢI 129

lao, ao hô lớn lao, sự vướng bận lớn lao, sự trói buộc lớn lao; tức là việc cô tình nói doi. "Điều ấy, đối với kẻ này, quả là sự vướng víu lớn lao" là như thế. [Kẻ áy] lún sâu vào việc noi lời doi tráe Việc nói lời dối trá: Nói đến việc nói dối. ở đây, một người nào đó đi đến đoàn thể, hoặc đi đến hội chúng, hoặc đi đến giữa thân quyến, hoặc đi đến giữa đoàn thê, hoặc đi đên giữa các vương tộc, roi bi mời đên, bị tra hỏi răng: "Thua ông, hãy đến. Ông biết điều nào thì ông hãy nói điều ấy." Kẻ ấy trong khi không biết đã nói là: "T6i biết", hoặc trong khi biết đã nói là: "Tôi không biết", hoặc trong khi không thấy đã nói là: "T6i thấy", hoặc trong khi thấy đã nói là: "Tôi không thấy." Như thế, vì nguyên nhân bản thân, hoặc vì nguyên nhân người khác, hoặc vì nguyên nhân tài sản, hoặc vì nguyên nhân vật chất nhỏ nhen rồi cố tình nói dối; việc này được gọi là việc nói lời dối trá. Thêm nữa, việc nói dối là với ba yếu tố: Ngay trước đó, vị này khởi ý rằng: "Ta sẽ nói điều dối trá", trong khi nói [biết rằng]: "Ta đang nói điều dối đã nói xong [biết rằng]: "Biều dối trá đã được ta n6i." Thêm nữa, việc nói dối là với bốn yếu tố: Ngay trước đó, vị này khởi ý rằng: "Ta sẽ nói điều (tói trá", trong khi nói [biết rằng]: "Ta đang nói điều dối tra5\ đã nói xong [biết rằng]: "Điều dối trá đã được ta nóf\ đã che giấu quan điểm. Thêm nữa, việc nói dối là với năm yếu tố ... với sáu yếu tố ... với bảy yếu tố ... với tám yểu tố: Ngay trước đó, vi này khởi ý rằng: "Ta sẽ nói điều dối trá", trong khi nói [biết rằng]: "Ta đang nói điều dối trâ", đã nói xong [biết rằng]: "Biều dối trá đã được ta nóf\ đã che giấu quan diêm, đã che giâu điêu châp nhận, đã che giâu điêu ưa thích, đã che giâu ý tưởng, đã che giấu sự việc. Việc nói dối là với tám yếu tố này. Lún sâu vào việc nói lỉri dối trá: Lún sâu, chìm xuống, chìm sâu xuống, đi vào việc nói lời doi trá. "[Kẻ ấy] lún sâu vào việc nói lời dối trá^ là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: [kẻ ấy] tự tạo ra các vũ khỉ [các uế hạnh ve thân, khau, ỷ]f [Khi] bỉ khiển trách bởi các lời nói của những người khác. Điều ấy, đối với kẻ này, quả là sự vướng víu lớn lao, [Kẻ ấy] lủn sâu vào việc nói lời dối trá."

7.7. Đã được công nhận là ifbac sáng s t", đã phát nguyện hạnh sống một ĩ r 2 mình, nêu cũng găn bó vào việc đôi lứa, tựa như gã ngu khờf bị sâu muộn. Đã được công nhận là 6íbậc sáng suốt^: ở đây, một người nào đó, trước đây ở bản thể Sa-môn5 đã duy trì tiếng tăm và đức hạnh: Là vị sáng suốt, kinh nghiệm, thông minh, nghe nhiều, có tài nói năng uyên bác, có tài ứng đối nhanh nhạy, là chuyên về Kinh", hoặc là trì Luāf\ hoặc là uvị thuyết giảng

130 KINH TIỂU Bộ

Pháp95,... (nt)... hoặc là có đạt Phi tưởng phi phi tưởng xứ", đã được biết đên, đã được nhận biêt, đã được công nhận như vậy. "Đã được công nhận là bậc sáng suốt" là như thế. Đã phát nguyện hạnh sống một mình: Đã phát nguyện hạnh sống một mình bởi hai lý do: Với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia hoặc với ý nghĩa rời xa tập thể. Thế nào là đã phát nguyện hạnh song một mình với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia? Sau khi cắt đứt mọi sự vướng bận của đời sống tại gia,... (nt).. Như vậy là đã phát nguyện

hạnh sông một mình với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia. Thê nào là đã phát nguyện hạnh sônệ một mình với ý nghĩa rời xa tập thê? Trong khi đã được xuất gia như vậy, vị ây một mình thân cận các khu rừng, các khu rừng thưa,... (nt)... Như vậy là đã phát nguyện hạnh sống một mình với ý nghĩa rời xa tập thể. "Đã phát nguyện hạnh sống một mình^, là như thế. Nếu cũng gắn bó vào việc đôi lứa. Pháp đôi lứa: Nghĩa là việc làm không tốt đẹp, việc làm của các dân làng, việc làm của những người thấp kém,... (nt)... vì lý do ấy mà được gọi là pháp đôi lứa. Nêu cũng găn bó vào việc đôi lứa: Kẻ ây, vào lúc khác, sau khi lìa bỏ đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng và việc học tập, đã quay trở lại cuộc sống thấp hèn, rồi gắn bó, gần gũi, gắn vào, ệăn chặt, găn liền ở pháp đôi lứa. "Nếu cũng gắn bó vào việc đôi lứa" là như the. Tựa như gã ngu khờ, bỉ sầu muộn: Tựa như kẻ khốn khổ, tựa như kẻ ngu khờ, tựa như kẻ ngớ ngẩn bi phiền muộn, bị sầu muộn, bị sầu khổ rồi giết hại sanh mạng, lấy vật không được cho, đột nhập gia cư, mang đi vật cướp được, làm kẻ đạo tặc, dứng cướp dọc đường, đi đên với vợ người khác, nói lời dối trá. Bị phiên muộn, bị sâu muộn, bi sâu khô là như vậy. Các vị vua sau khi bắt giữ chính kẻ ấy rồi cho áp dụng các hình phạt nhiều loại: Họ đánh đập bằng những cây roi, họ đánh đập bằng các dây mây, họ đánh đập bằng các gậy ngắn, họ chặt bàn tay, họ chặt bàn chân, họ chặt bàn tay và bàn chân, họ căt tai, họ xẻo mũi, họ căt tai và xẻo mũi, họ [đập vỡ đầu] làm thành như hũ cháo chua, họ lột da đầu, họ đốt lửa ở miệng, họ thiêu sống, họ đốt cháy ở bàn tay, họ lột da thành sợi, họ lột da thành đống để ở chân, họ kéo căng thân người ở trên đất, họ xiên da thịt bằng lưỡi câu, họ khoét thịt thành đồng tiền, họ chà xát với chất kiềm, họ quay tròn ở trên thập tự giá, họ đánh cho nhừ tử, họ rưới bằng dầu sôi, họ cho những con chó gặm, họ đặt trên giáo nhọn lúc còn sống, họ chặt đầu bằng gươm. Bi phiền muộn, bị sầu muộn, bị sầu khổ còn là như vậy. Hoặc là, kẻ ấy bị ngự trị bởi tham ái về dục, có tâm bị khuất phục, dùng tàu thuyền lao vào đại dương tầm cầu các của cải, đối diện sự lạnh, đối diện sự nóng, trong khi bi khổ sở bởi ruồi, muỗi, gió, nắng, bi chết bởi đói khát,

đi đến Tigumba, đi đến Takkola, đi đến Takkasilâ, đi đến Kālamukha, đi đến Parammukha, đi đến Vesuñga, đi đến Verāpatha, đi đến Java, đi đến Tāmalī, đi đến Vañga, đi đến EỊavaddhana, đi đến Suvannakūta, đi đến Suvannabhūmi, đi đến Tambapannī, đi đến Suppâraka, đi đến Bharukaccha, đi đến Surattha, đi đến Añgaloka, đi đến Gañgana, đi đến Paramagañgana, đi đến Yona, đi đến Paramayona, đi đến Allasanda, đi đến Navaka, đi đến Mũlapada, đi đến sa mạc cát, đi đến lối đi phải bò gối, đi đến lối đi của dê, đi đến lối đi của cừu, đi đến lối đi phải chống gậy, đi đến lối đi bằng dù, đi đến lối đi phía trên lùm tre, đi đến lối đi của loài chim, đi đến lối đi của loài chuột, đi đến lối đi khe núi, đi đến lối đi vịn vào lau sậy. Bị phiền muộn, bị sầu muộn, bị sầu khổ còn là như vậy. Trong khi tìm kiếm nhưng không đạt được, rồi cảm thọ khổ ưu phát xuất từ việc không có lợi lộc. Bị phiền muộn, bị sầu muộn, bị sầu khổ còn là như vậy. Trong khi tìm kiếm mà đạt được, và do đã đạt được mà cảm thọ khổ ưu phát xuất từ việc bảo vệ [nghĩ răng]: "Làm cách nào đê các vi vua không có thê lấy di, các kẻ trộm cướp không the mang đi, lửa không thể thiêu cháy, nước không thê cuốn di, những kẻ thừa tự không được yêu mên không thể lấy đi các của cải của Ja?" Trong khi

được kẻ ấy bảo vệ, gìn giữ như vậy, các của cải ấy bị hư hoại. Kẻ ấy cảm thọ khổ ưu phát xuất từ việc xa lìa. Bị phiền muộn, bị sầu muộn, bị sầu khổ còn là như vậy. “Nếu cũng gắn bó vào việc đôi lứa, tựa như gã ngu khờ, bị sầu muộn,, là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: “Dd được c6ng nhận là 'bậc sáng suốtđã phát nguyện hạnh sổng một mình, nêu cung gan bo vao việc đoi lứa, tựa như gã ngu khơ, bi sau muộn.

78. Sau khi biết được điêu bát lợi này, ở đây bậc Hiên trí trước đó và sau này nên thực hành vững chãi hạnh sống một mình, không nên phục dịch việc đôi lứa. Sau khi biết được điều bất lợi này, ờ đây bậc Hiền trí trước đó và sau này. Điều này: Trước đây ở bản thể Sa-môn có tiếng tăm và đức hạnh, vào lúc khác, sau khi lìa bỏ đức Phật, Giáo pháp, Tăng chúng va viec học tập, vị đã quay trở lại cuộc sống thấp hèn có sự mất danh vọng và mất tiếng tăm; điều này là sự hư hỏng về thành đạt. Sau khi nhận biết, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh đinh, sau khi làm rõ rệt. Bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí, tức là tuệ, là sự nhận biết,... (nt).. đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến], vi ấy là Hiên trí. ở đây: ở quan điểm này, ở sự chấp nhận này, ở sự ưa thích này, ở sự nắm giữ này, ở Pháp này, ở Luật này, ở Pháp và Luật này, ở giáo lý này, ở lời dạy này của bậc Đạo sư, ở Phạm hạnh này, ở bản ngã này, ở thê giới loài người này.

132 KINH TIÊU BÔ

"Sau khi biết được điều bất lợi này, ở đây bậc Hiền trí trước đó và sau này" là như thế. Nên thực hành vững chãi hạnh sống một mình: Nên thực hành vững chãi hạnh sống một mình bởi hai lý do: Với việc đã chấp nhận đời sống xuat gia hoặc với ý nghĩa rời xa tập thể. Thê nào là nên thực hành vững chãi hạnh sông một mình với viec đã chap nhận đời sống xuất gia? Sau khi cat đứt mọi sự vướng bận của đời sông tại gia, sau khi cắt đứt sự vướng bận vê vợ con, sau khi cat đứt sự vướng bận về thân quyến, sau khi cắt đứt sự vướng bận về bạn bè và thân hữu, sau khi cắt đứt sự vướng bận về việc tích trữ, sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tâm vải màu ca-sa, rời nhà xuất gia sống không nhà, sau khi đi đên trạng thái không có gì, một mình nên thực hành, nên trú ngụ, nên sinh hoạt, nên vận hành, nên bảo hộ, nên hộ trì, nên bảo dưỡng. Như vây là nen thực hành vững chãi hạnh sống một mình với việc đã chấp nhận đời sống xuất gia. Thê nào là nên thực hành vững chãi hạnh sonjg một mình với ý nghĩa rời xa tập thê? Trong khi đã được xuat gia như vậy, vị áy một mình thân cận các khu rừng, các nơi heo hút, các chỗ trú ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu không gian vắng vẻ, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tịnh. Vị ấy nên đi một mình, nên đứng một mình, nên ngồi một mình, nên nằm môt minh^ nên đi vào làng để khất thực một mình, nên đi trở về một mình, nên ngoi nơi vắng vẻ một mình, nên quyêt đinh kinh hành một mình, nên thực hành, nên trú ngụ, nên sinh hoạt, nên vận hành, nên bảo hộ, nên hộ trì, nên bảo dưỡng một mình. Như vậy là nên thực hành vững chãi hạnh sông một mình với ý nghĩa rời xa tập thê, nên thực hành chắc chăn, nên thực hành tinh tấn, nên có sự thọ trì vững chãi, nên có sự thọ trì kiên định trong các thiện pháp. 66Nen thực hành vững chãi hạnh sống một mình^, là như thế. Không nên phục dịch việc đôi lứa. Pháp đôi lứa: Nghĩa là việc làm không tót dẹp, việc làm của các dân làng,... (nt)... vì lý

do ấy mà được gọi là pháp đôi lứa. Không nên phục vụ, không nên phục dịch, không nên kê cận, không nên thực hiện, không nên thực hành, không nên hành theo, không nên thọ trì và vận dụng pháp đôi lứa. "Không nên phục dịch việc đôi lứa" là như thế. Vì the, đức The Ton đã noi răng: "Sau khi biết được điêu bát lợi này, ở đây bậc Hiên trí trước đó và sau này, nên thực hành vững chãi hạnh sông một mình, không nên phục dịch việc đôi lứa."

7.9. Nên học tập chỉ mỗi hạnh viễn ly, điều này đối với các bậc Thánh là tối thượng, với điều ấy không nên nghĩ [bản thân] là hạng nhất; vi ấy quả nhiên ở gân Nỉêt-bàn. Nên học tập chỉ mỗi hạnh viễn ly.

ĐẠI DIỄN GIẢI 133

Sự viễn ly: Có ba sự viễn ly: Viễn ly về thân, viễn ly về tâm, viễn ly về mầm tái sanh. Thế nào là viễn ly về thân? ... (nt)... đay là viễn ly về mầm tái sanh. Viễn ly về thân là đối với các vị có thân đã lui về nơi ẩn dật, đã thích thú trong việc xuất ly. Viễn ly về tâm là đối với các vị có tâm hoàn toàn trong sạch, đã đạt đến sự trong trắng tuyệt đối. Và viễn ly về mầm tái sanh là đối với các cá nhân không còn mầm tái sanh, đã đạt đến việc lìa khỏi các pháp tạo tác. Sự học tập: Có ba sự học tập: Học tập về thắng giới, học tập về thắng tâm, học tập ve thắng tuệ. ... (nt)... việc này là sự học tập ve thắng tuệ. Nên học tập chỉ mỗi hạnh viễn ly: Nên học tập, nên thực hành, nên hành theo, nên tiếp nhận và duy trì chỉ mỗi hạnh viễn ly. "Nên học tập chỉ mỗi hạnh viễn ly" là như thế. Điều này đối vói các bậc Thánh là tối thượng. Các bậc Thánh: Nói đến chư Phật, các vị đệ tử của đức Phật và các vị Phật Độc Giác. Đối với các bậc Thánh, điều này là cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng, cao quý, tức là sự thực hành hạnh viễn ly. "Điều này đối với các bậc Thánh là t6i thuợng" là như thế. Với điều ấy không nên nghĩ [bản thân] là hạng nhất: Với sự thực hành hạnh viễn ly ấy, không nên tạo sự kiêu hãnh, không nên tạo sự hãnh diện, không nên tạo sự ngã mạn, không nên tạo sự mạnh bạo, không nên tạo sự bướng bỉnh, không do điều ấy mà sanh ra nẹã mạn, không do điều ấy mà trở nên ương ngạnh, ương bướng, ngẩng cao đau. uVới điều ấy không nên nghĩ [bản thân] là hạng nhất" là như thế. Vi ấy quả nhiên ờ gần Niết-bàn: Vị ấy ở gần, ở xung quanh, ở tại chỗ ngồi, ơ Idiong xa, ở kế ben Niết-bàn. ấy quả nhiên ở gần Niết-bàn^, là như thế. Vì the, đức The Ton đã noi răng: í(Nên học tập chỉ môi hạnh viên ly, điêu này đôi với các bậc Thảnh là tôi thượng, với điều ấy không nên nghĩ [bản thân] là hạng nhất; vỉ ấy quả nhiên ở gần Niết-bàn."

7.10. Đổi với bậc Hiền trí đang sống, trổng vắng ^mọi ô nhiễm], không có sự trông mong các dục, đoi với vị đã vượt qua [bon] dòng nước lũ, người đời, bị buộc trói ở các dục, mong cầu [được như vi ấy]. Đối với bậc Hiền trí đang sống, trống vắng [mọi ô nhiễm]. Trống vắng: Trống vắng, tách biệt, tách rời là trống vắng, tách biệt, tách rời với uế hạnh về thân; trống vắng, tách biệt, tách rời với uế hạnh về khẩu; trống vắng, tách biệt, tách rời với uế hạnh về ý; trống vắng, tách biệt, tách rời với sự luyến ái, sân hận, si mê, giận dữ, thù hằn, gièm pha, ác ý, ganh tỵ, bon xẻn, xảo trá, lừa gạt, bướng bỉnh, hung hăng, ngã mạn, cao ngạo, đam mê, xao lãng, tất

cả ô nhiễm, tát cả uê hạnh, mọi sự lo lăng, mọi sự bực bội, mọi sự nóng nảy? tát cả các pháp tạo tác bất thiện. Đối với bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí,... (nt)... đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến], vị ấy là Hiền trí. Đang sống: Là đang thực hành, đang tru ngụ, đang sinh hoạt, đang vận hành, đang bảo hộ, đang hộ trì, đang bảo dưỡng. uĐối với bậc Hiền trí đang sống, trống vắng [mọi ô nhiễm]" là như thế. Không có sự trông mong các dục. Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục.... (nt).. Các điều này được gọi là vật dục. ... (nt).. Các điều này được gọi là ô nhiễm dục. Sau khi biết toàn diện về các vật dục, sau khi dứt bỏ, sau khi dứt trừ, sau khi xua di, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu các ô nhiễm dục; trong khi không trông mong các dục, dục được từ bỏ, dục được tẩy trừ, dục được giải thoát, dục được dứt bỏ, dục được buông bỏ, luyến ái được xa lìa, luyến ái được từ bỏ, luyến ái được tẩy trừ, luyến ái được giải thoát, luyến ái được dứt bỏ5 luyến ái được buông bỏ, không còn khao khát, được tịch diệt, có trạng thái mát mẻ? có sự cảm thọ lạc, sống với trạng thái cao thượng tự thân. r

"Không có sự trông mong các dục^ là như thê. Đối với vi đã vượt qua [bốn] dòng nước 1% người đời bị buộc trói ờ các dục, mong cầu [được như vi ấy]. Người đời: Là từ ngữ đê cập đên chúng sanh; người đời bị luyên ái9 bị thèm khát, bi buộc trói, bị mê mẩn, bị gần gũi, bị máng vào, bi vướng vào, bị giữ lại ở các dục. Những người ấy ước muốn, img thuận, ước nguyện, mong cầu, nguyện cầu đối với vị đã vượt qua dòng lũ [ngũ] dục, đã vượt qua dòng lũ của hữu, đã vượt qua dòng lũ tà kiên, đã vượt qua dòng lũ vô minh, đã vượt qua, đã vượt lên, đã vượt ra khỏi, đã vượt quá, đã vượt qua hẳn, đã vượt qua khỏi mọi nẻo đường luân hồi, đã đi đến bờ kia, đã đạt đến bờ kia, đã đi đến điểm cuối, đã đạt đến điểm cuối, đã đi đến đỉnh, đã đạt đến đỉnh, đã đi đến tận cùng, đã đạt đến tận cùng, đã đi đến sự hoàn tất, đã đạt đến sự hoàn tất, đã đi đến nơi nương náu, đã đạt đến nơi nương náu, đã đi đến nơi trú ẩn, đã đạt đến nơi trú ẩn, đã đi đến nơi nương nhờ, đã đạt đến nơi nương nhờ, đã đi đến nơi không sợ hãi, đã đạt đến nơi không sợ hãi, đã đi đến bất hoại, đã đạt đến sự bất hoại, đã đi đến bất tử, đã đạt đến bất tử, đã đi đến Niết-bàn, đã đạt đến Niết-bàn. Giống như những người thiếu nợ ước nguyện, mong cầu việc thoát khỏi nợ; giống như những người bệnh ước nguyện, mong càu việc hết bệnh; giống như những người bị trói buộc vào sự cột trói ước nguyện, mong cầu việc thoát khỏi sự cột trói; giống như những người nô lệ ước nguyện, mong cầu sự tự do, giống như những người lao vào đường xa hiểm trở ước nguyện, mong cầu vùng đất an toàn; tương tự như vậy, người đời bị luyến ái, bị thèm khát, bị buộc trói, bị mê mẩn, bi gần gũi, bi máng vào, bi vướng vào, bị giữ lại ở các dục. Những người

ấy ước muốn, ưng thuận, ước nguyện, mong cầu, nguyện cầu đối với vị đã vượt dòng lũ [ngũ] dục, đã vượt dòng lũ của hữu... (nt)... đã đi đếnNiết-bàn, đã đạt đếnNiết-ban. uĐối với vị đã vượt qua ị^bốn] dòng nước lũ, người đời, bi buộc trói ở các dục, mong cầu [được như vị "là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: với bậc Hiên trí đang sông, trông văng [mọi ô nhiem], không có sự trông mong các dục, đoi với vi đã vượt qua

[bon] dòng nước lũ, người đời, bỉ buộc trói ở các dục, mong cầu [được như vi ấy]." “Diễn giải kỉnh về Tissametteyya" - Phần thứ bảy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.